

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2023**

Kính gửi: Quý vị cổ đông

**PHẦN THỨ NHẤT:
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2022**

Kính thưa quý vị cổ đông,

Thay mặt Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật MobiFone (MobiFone Service), Tôi xin gửi đến tất cả Quý vị cổ đông lời chào trân trọng nhất cùng lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

1. Tổng kết tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

Dịch Covid-19 tạm thời được kiểm soát sau 6 tháng đầu năm 2022, tuy nhiên tác động tiêu cực của Covid-19 còn rất nặng nề sau giai đoạn khủng hoảng nghiêm trọng kéo dài. Cuộc xung đột giữa Nga và Ukraine cộng hưởng với những tác động của đại dịch Covid-19 đã khiến nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đối mặt với nhiều khó khăn, đặc biệt là tình trạng lạm phát phi mã.

Năm 2022, nền kinh tế toàn cầu suy thoái sau đại dịch Covid-19 cũng như sự chuyển dịch nhu cầu khách hàng gây ảnh hưởng lớn đến thị trường viễn thông Việt Nam. Các doanh nghiệp viễn thông chủ yếu cạnh tranh khốc liệt về giá và chất lượng không được cải thiện nhiều, thị trường viễn thông Việt Nam năm 2022 chỉ tăng trưởng 1,6% so với năm 2021. Nhu cầu sử dụng các dịch vụ viễn thông truyền thống liên tục suy giảm, mức độ cạnh tranh về giá khốc liệt buộc các nhà mạng, doanh nghiệp phải thực hiện cắt giảm chi phí, gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD của các công ty cung cấp dịch vụ như MobiFone Service. Một số đơn vị kinh doanh cùng lĩnh vực, ngành nghề và có bề dày kinh nghiệm, quy mô lớn hơn nhiều so với MobiFone Service nhưng cũng bị ảnh hưởng rất nhiều trong năm 2022, ví dụ: Công ty cổ phần Viễn thông Tin học Bưu điện (CTIN) năm 2022: Doanh thu thuần hợp nhất đạt 1.291,6 tỷ đồng, giảm 38% so với cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế đạt 9,8 tỷ đồng, giảm 83,3% so với cùng kỳ; Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Viễn thông (TST) năm 2022: Doanh thu đạt hơn 93 tỷ đồng, lợi nhuận âm hơn 3 tỷ đồng.

Không tránh khỏi các khó khăn chung của nền kinh tế cũng như thị trường viễn thông, Công ty MobiFone Service gặp rất nhiều khó khăn trong việc triển khai kế hoạch SXKD năm 2022. Doanh thu, lợi nhuận từ khách hàng MobiFone suy giảm mạnh do các dịch vụ có tỷ trọng doanh thu lớn và tỷ suất lợi nhuận tốt đã bị cắt hủy do MobiFone có chủ trương tự thực hiện hoặc dừng triển khai dịch vụ, đơn giá các dịch vụ cốt lõi của Công ty MobiFone Service (trả lời khách hàng, vận hành khai thác - ứng cứu thông tin...) liên tục bị suy giảm do MobiFone cắt giảm chi phí. Việc triển khai kinh doanh các dịch vụ của Công ty với các khách hàng ngoài MobiFone và phân phối các sản phẩm, dịch vụ CNTT của MobiFone cũng còn gặp rất nhiều khó khăn do thị trường suy thoái sau đại dịch Covid-19, các doanh nghiệp tiết giảm, cắt giảm chi phí, đặc biệt là các doanh nghiệp quy mô vừa và nhỏ chưa có nhu cầu chuyển đổi ngay sang sử dụng các sản phẩm, dịch vụ CNTT. Công ty gặp khó khăn lớn trong việc tham gia đấu thầu với các nhà mạng khác (Vinaphone, Viettel...) khi mang thương hiệu Công ty con của MobiFone.

Tình hình sản xuất kinh doanh khó khăn, đơn giá dịch vụ liên tục suy giảm cũng gây ảnh hưởng đến thu nhập của người lao động. Tuy Công ty đã triển khai nhiều giải pháp tối ưu (bổ sung công việc để gia tăng thu nhập, ứng dụng các hệ thống quản trị nhằm tăng suất lao động...), thu nhập bình quân người lao động năm 2022 còn ở mức thấp (8,1 triệu đồng/người/tháng), dẫn đến khó khăn trong công tác giữ chân người lao động: 23 nhân sự trong tổng số 140 nhân sự khối văn phòng (gián tiếp) nghỉ việc năm 2022, trong đó có 2 cán bộ quản lý công ty, tỷ lệ nghỉ việc bình quân năm 2022 là 16,4%.

Công ty xây dựng kế hoạch năm 2022 ở mức cao để phân đấu, tuy nhiên những tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19, nền kinh tế suy thoái cùng sự chuyển dịch của nhu cầu khách hàng quá nặng nề đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động SXKD của Công ty:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	KẾ HOẠCH NĂM 2022	THỰC HIỆN NĂM 2022	TỶ LỆ TH/KH
1	Tổng doanh thu	762.452	419.186	55,0%
	Trong đó:			
-	<i>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	-	413.248	-
-	<i>Doanh thu hoạt động tài chính</i>	-	5.838	-
-	<i>Doanh thu khác</i>	-	99	-
2	Doanh thu hợp nhất với MobiFone	358.466	41.523	11,6%
3	Lợi nhuận sau thuế	28.000	21.518	76,9%
4	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn	> 1	2,94	Đạt

(Số liệu thực hiện được lấy từ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán)

Năm 2022, Công ty MobiFone Service đã nỗ lực triển khai nhiều giải pháp nhằm hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2022 ở mức tối đa:

- Phân đầu duy trì, hạn chế tối đa sự suy giảm doanh thu từ các dịch vụ cũ (tổng đài, nhân công trả lời khách hàng, SMCC & Livechat; phân phối dịch vụ GTGT qua hệ thống mSocial; vận hành khai thác - ứng cứu thông tin; cho thuê CSHT trạm BTS; hỗ trợ nghiệp vụ; thu cước...), đồng thời, tích cực tìm kiếm, triển khai nhiều dịch vụ mới (Khảo sát dịch vụ, xác minh thông tin thuê bao...) hoặc mở rộng quy mô cung cấp dịch vụ nhằm bù đắp doanh thu suy giảm.
- Công ty đã chủ động triển khai kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ mang thương hiệu MobiFone ở tất cả các thị trường và đã bước đầu mang lại doanh thu (dịch vụ internet băng rộng cố định MobiFiber).
- Tuyển dụng nhân sự chất lượng cao để nghiên cứu, tự xây dựng các sản phẩm thuộc lĩnh vực không gian mới (dịch vụ nội dung ứng dụng thực tế ảo, thực tế tăng cường; ứng dụng Khám chữa bệnh từ xa thuộc lĩnh vực Y tế số...).
- Liên tục tối ưu công tác vận hành, kinh doanh nhằm gia tăng doanh thu từ các dịch vụ. Tăng cường tự triển khai các dịch vụ để tiết giảm chi phí: Bổ sung nhân lực tự triển khai giám sát cuộc gọi trả lời khách hàng; tự triển khai nhân công vận hành ứng cứu thông tin trạm BTS, truyền dẫn... đồng thời, tăng tỷ trọng triển khai các công việc hiện đang thuê ngoài một phần (dịch vụ Ứng tiền, vận hành ứng cứu hệ thống IPCC, ...);
- Các Chi nhánh đã tìm kiếm và thuê văn phòng tại các địa điểm mới, bố trí lại mặt bằng, tiết kiệm tối đa diện tích thuê (Chi nhánh Dịch vụ GTGT, Chi nhánh MFS Đà Nẵng, Chi nhánh MFS TP HCM, Chi nhánh MFS Đồng Nai...).

Công ty đã chủ động triển khai nhiều giải pháp gia tăng doanh thu, lợi nhuận, tuy nhiên có một số yếu tố khách quan đã tác động trực tiếp đến kết quả SXKD năm 2022:

TT	Yếu tố khách quan	Giá trị doanh thu bị ảnh hưởng	Giá trị lãi gộp bị ảnh hưởng	Ghi chú
1	Giảm doanh thu, lãi gộp từ việc cắt hủy 335 tuyến viba so với kế hoạch đã lập từ tháng 11/2021	10.476	9.428	Kế hoạch SXKD năm 2022 được xây dựng từ tháng 11/2021 bao gồm doanh thu cho thuê 335 tuyến viba
2	Giảm doanh thu, lãi gộp từ các dịch vụ GTGT với MobiFone do chậm	8.676	1.976	Các dịch vụ GTGT đề xuất theo chuỗi giá trị không được phê duyệt triển khai hoặc chậm phê duyệt.

TT	Yếu tố khách quan	Giá trị doanh thu bị ảnh hưởng	Giá trị lãi gộp bị ảnh hưởng	Ghi chú
	phê duyệt, dừng triển khai			Một số dịch vụ theo kế hoạch năm 2022 bị dừng triển khai
3	Thị trường suy thoái sau đại dịch Covid-19, các doanh nghiệp tiết giảm, cắt giảm chi phí	288.145	0	Xây dựng kế hoạch phân đầu ở mức cao, tuy nhiên gặp khó khăn do thị trường suy thoái

(1) Doanh thu dịch vụ GTGT với MobiFone bị suy giảm **8,676 tỷ đồng**, dẫn đến lãi gộp bị ảnh hưởng **1,976 tỷ đồng**, lợi nhuận sau thuế bị ảnh hưởng **1,58 tỷ đồng**, cụ thể:

- Dừng cung cấp ứng dụng MobiFone Next từ tháng 4/2022; dừng cung cấp các dịch vụ Đấu trường tri thức, Yêu thể thao, thuê bao may mắn trong quý IV/2022. Doanh thu bị ảnh hưởng: 2,339 tỷ đồng.
- Chậm phê duyệt đề xuất dịch vụ Data Transfer: đề xuất từ tháng 10/2021, phê duyệt chủ trương vào tháng 10/2022. Doanh thu bị ảnh hưởng: 2,7 tỷ đồng.
- Dịch vụ thanh toán qua 9029 không triển khai được do vướng mắc chính sách từ Tổng công ty. Doanh thu bị ảnh hưởng: 3,637 tỷ đồng.

(2) Lợi nhuận thực hiện năm 2022 suy giảm chủ yếu đến từ việc 335 tuyến viba bị MobiFone cắt hủy so với kế hoạch năm 2022 đã lập, dẫn đến doanh thu giảm **10,476 tỷ đồng**, lãi gộp **giảm 9,428 tỷ đồng** và lợi nhuận sau thuế **giảm 7,543 tỷ đồng**.

(3) Công ty MobiFone Service đã xây dựng kế hoạch chi tiết và tập trung triển khai kế hoạch ngay từ đầu năm: đóng gói sản phẩm, dịch vụ; tổ chức đào tạo, tái đào tạo cho đội ngũ CBNV hiện hữu; liên tục tuyển dụng bộ máy kinh doanh; tổ chức khảo sát thị trường và liên tục cập nhật danh sách khách hàng tiềm năng tại từng địa bàn, giao chỉ tiêu doanh thu cho toàn bộ các đơn vị hàng tháng... Tuy nhiên kết quả triển khai còn chưa đạt kỳ vọng do một số nguyên nhân chủ yếu:

- 6 tháng đầu năm 2022, Công ty bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 bùng phát tại một số thị trường lớn khu vực phía Bắc như Hà Nội, Hải Phòng.
- Các thị trường lớn như TpHCM, Đồng Nai, Cần Thơ, Đà Nẵng sau đại dịch Covid-19 bị ảnh hưởng nặng nề bởi tình hình kinh tế, các doanh nghiệp tiết giảm, cắt giảm chi phí, đặc biệt là các doanh nghiệp quy mô vừa và nhỏ chưa có nhu cầu chuyển đổi ngay sang sử dụng các sản phẩm, dịch vụ CNTT.
- Mức độ cạnh tranh trên thị trường rất cao; Khó tham gia đấu thầu với các nhà mạng khác (Vinaphone, Viettel...) khi mang thương hiệu Công ty con của MobiFone như tham gia đấu thầu dịch vụ CSKH với Vinaphone, ...

Trong trường hợp không bị ảnh hưởng bởi các yếu tố khách quan nêu trên, kết quả SXKD năm 2022 của Công ty như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2022 (sau loại trừ)	Tỷ lệ TH/KH 2022 (sau loại trừ)
1	Tổng doanh thu	762.452	419.186	726.482	95,3%
2	Doanh thu hợp nhất	358.466	41.523	329.667	92,0%
3	Lợi nhuận sau thuế	28.000	21.518	30.325	108,3%

Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 còn diễn biến phức tạp, đầu năm 2022, Công ty đã tính toán các rủi ro và dự báo khả năng kế hoạch trong trường hợp dịch bệnh Covid-19 tiếp tục bùng phát ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của Công ty, suy giảm doanh thu từ việc điều chỉnh chính sách từ MobiFone ở mức:

- Tổng doanh thu: 427.978 triệu đồng
- Doanh thu ngoài MobiFone: 66.396 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 18.000 triệu đồng

Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2022 theo dự báo trên như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch dự báo năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ TH/KH năm 2022
1	Tổng doanh thu	427.978	419.186	97,9%
2	Doanh thu hợp nhất	66.396	41.523	62,5%
3	Lợi nhuận sau thuế	18.000	21.518	119,5%

2. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của HĐQT và Ban điều hành Công ty:

a. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trên cơ sở các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã nghiêm túc triển khai và thực hiện các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2022/MFS ngày 29/6/2022. Hội đồng quản trị đã họp, tổ chức lấy ý kiến và thống nhất ban hành 48 Nghị quyết, Quyết định điều hành với các nội dung trọng tâm gồm:

- Nghiêm túc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
- Lựa chọn công ty kiểm toán là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

- Triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; Tuân thủ chặt chẽ các quy định quản trị và quy định của pháp luật, điều lệ doanh nghiệp.
- Giám sát và thúc đẩy các đơn vị trực thuộc Công ty triển khai kế hoạch kinh doanh nhằm hoàn thành các chỉ tiêu ở mức tối đa, Các giải pháp trên đã giúp Công ty thực hiện kế hoạch lợi nhuận ở mức tối đa, đảm bảo hiệu quả SXKD và lợi ích của các cổ đông, duy trì công việc và đảm bảo thu nhập cho hơn 2.000 người lao động.
- Thúc đẩy triển khai các chương trình phát triển năng lực cạnh tranh dài hạn như tuyển dụng đội ngũ nhân sự chất lượng cao, nghiên cứu các dịch vụ mới theo xu hướng thị trường (Big Data, AI...), xây dựng kế hoạch đầu tư mới...
- Thường xuyên tổ chức các cuộc họp nhằm phân tích tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tiến độ, kết quả triển khai các dự án mới; Đưa ra các giải pháp phát triển khách hàng – thị trường, định hướng kinh doanh, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc tổ chức nghiên cứu, xây dựng các sản phẩm, dịch vụ mới để bù đắp doanh thu dịch vụ ổn định, chuyển tiếp suy giảm theo xu thế thị trường; đồng thời, chỉ đạo xây dựng đội ngũ kinh doanh chuyên nghiệp, năng động để kịp thời thích nghi với xu hướng kinh doanh mới, tham gia vào phân phối các sản phẩm có thế mạnh của Công ty ra khách hàng ngoài MobiFone.
- Thường xuyên rà soát hệ thống các quy định, quy trình, quy chế của Công ty; Tăng cường công tác quản lý, giám sát đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty tuân thủ đúng theo quy định của Pháp luật.
- Giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực thi các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT. Các Nghị quyết/Quyết định dựa trên sự đồng thuận, nhất trí cao của các thành viên HĐQT, trên cơ sở lợi ích của các cổ đông và vì sự phát triển bền vững của Công ty MobiFone Service.
- Rà soát, đánh giá năng lực cán bộ, đặc biệt là cán bộ quản lý; đẩy mạnh chỉ đạo triển khai các giải pháp tối ưu chi phí trong bối cảnh Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong việc triển khai kế hoạch SXKD.

b. Công tác giám sát hoạt động đối với Ban điều hành Công ty.

Thường xuyên giám sát việc triển khai hoạt động SXKD của Công ty theo kế hoạch, mục tiêu năm 2022 thông qua hệ thống báo cáo quản trị nội bộ của Công ty về các nội dung: Báo cáo triển khai kế hoạch doanh thu, kế hoạch lợi nhuận, kế hoạch triển khai các sản phẩm, dịch vụ mới, các chỉ số báo cáo tài chính, dòng tiền...; Kịp thời đưa ra các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ vướng mắc trong việc triển khai hoạt động SXKD của Công ty, tập trung vào các lĩnh vực dịch vụ cơ bản của Công ty là dịch vụ Chăm sóc khách

hàng, dịch vụ Hạ tầng – Viễn thông, dịch vụ Hỗ trợ nghiệp vụ và dịch vụ Giá trị gia tăng.

Tích cực chỉ đạo Công ty và hỗ trợ tháo gỡ khó khăn để đẩy mạnh triển khai chuỗi giá trị công ty mẹ - công ty con với Tổng công ty Viễn thông MobiFone nhằm gia tăng doanh thu, nâng cao năng lực đội ngũ, đảm bảo nền tảng doanh thu bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

Hội đồng quản trị Công ty thường xuyên thực hiện giám sát, chỉ đạo Ban điều hành trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT chỉ đạo Ban điều hành đều phù hợp với phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT, Chủ tịch HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty và Pháp luật.

Đồng thời, Hội đồng quản trị luôn luôn hỗ trợ, tạo điều kiện tối đa để Ban điều hành chủ động, đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh theo các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 được ĐHCĐ thông qua và HĐQT phê duyệt.

Bên cạnh đó, Ban điều hành luôn bám sát phương hướng, nhiệm vụ đề ra trong năm 2022, bám sát tình hình thực tiễn, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để tối ưu hiệu quả.

PHẦN THỨ HAI:

KẾ HOẠCH & PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Kế hoạch SXKD năm 2023:

Năm 2023 tiếp tục là một năm nhiều khó khăn của nền kinh tế: nguy cơ lạm phát tăng cao, lãi suất cao,... ảnh hưởng trực tiếp đến lĩnh vực ngành nghề kinh doanh của Công ty.

Với Công ty MobiFone Service, năm 2023 còn gặp rất nhiều khó khăn trong việc triển khai kế hoạch SXKD. Đơn giá dịch vụ liên tục giảm hàng năm khi đấu thầu lại (đặc biệt đối với các dịch vụ cốt lõi của Công ty như dịch vụ trả lời khách hàng qua điện thoại, vận hành khai thác - ứng cứu thông tin, dịch vụ giá trị gia tăng...), mức giảm bình quân từ 8% đến 10%/năm, trong khi chi phí tăng cao do Công ty cần đầu tư nhân sự chất lượng cao xây dựng các dịch vụ mới theo định hướng, không gian mới (Thực tế ảo / Thực tế tăng cường, Y tế số...).

Trên tinh thần phấn đấu và quyết tâm cao, Hội đồng quản trị đã cùng Ban Tổng Giám đốc đã xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN NĂM 2022	KẾ HOẠCH NĂM 2023 (*)	KH 2023/ TH 2022
1	Tổng doanh thu	419.186	451.959	107,8%
2	Doanh thu hợp nhất với MobiFone	41.523	47.000	113,2%
3	Lợi nhuận sau thuế	21.518	22.000	102,2%
4	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn	2,94	> 1	-

(*) Kế hoạch được xây dựng trong điều kiện các hoạt động SXKD trở lại bình thường và Công ty MobiFone Service được triển khai các dịch vụ mới, công việc mới theo đúng quy hoạch, chuỗi giá trị của MobiFone, không bị cắt giảm dịch vụ, suy giảm doanh thu từ việc điều chỉnh chính sách của MobiFone.

2. Định hướng hoạt động năm 2023:

Để triển khai kế hoạch SXKD năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đã họp và thống nhất một số phương hướng, nhiệm vụ chính:

- Bám sát định hướng, chiến lược, quy hoạch giai đoạn 2021 - 2025 của Tổng công ty để tìm kiếm cơ hội, nghiên cứu, đề xuất triển khai những lĩnh vực, dịch vụ, công việc Tổng công ty không trực tiếp thực hiện mà Công ty có thế mạnh, năng lực.
- Tiếp tục bám sát định hướng của Công ty giai đoạn 2021 – 2025, tập trung triển khai các giải pháp nâng cao tỷ trọng công việc tự triển khai và nâng cao tính cạnh tranh về giá, chất lượng.
- Tiếp tục phát huy sức mạnh của các Chi nhánh trong việc phát triển doanh thu, dịch vụ mới mà Công ty có thế mạnh; đồng thời, tập trung vào các dịch vụ hiện có của Công ty như Call Center, SMCC, vận hành khai thác - ứng cứu thông tin, dịch vụ lao động, ... để phát triển thêm khách hàng ngoài MobiFone, kết hợp bán các sản phẩm dịch vụ của MobiFone (MobiFiber, ...).
- Nghiên cứu thay đổi cách thức quản lý, sử dụng nguồn nhân sự, đặc biệt đối với lao động số đông... để có phương án tối ưu, nâng cao năng suất, chất lượng dịch vụ cho khách hàng MobiFone; từ đó, phân đầu mở rộng cung cấp dịch vụ cho khách hàng ngoài MobiFone (cung cấp dịch vụ vận hành khai thác - ứng cứu thông tin cho các nhà mạng Viettel, Vinaphone; cung cấp dịch vụ lao động cho khối ngân hàng, bảo hiểm...).
- Tiếp tục rà soát lại các quy chế, quy định, quy trình... của Công ty để sửa đổi cho phù hợp trên cơ sở đảm bảo chủ trương đúng, đủ, nhanh gọn, phân cấp tối đa cho các đơn vị; đồng thời, tạo động lực khuyến khích cho người lao động (bổ sung

công việc, gia tăng thu nhập, phân phối công bằng...).

3. Phương hướng triển khai các dịch vụ cốt lõi năm 2023:

a) Dịch vụ với MobiFone:

Dịch vụ Chăm sóc khách hàng:

- Phân đầu duy trì ổn định doanh thu cũ, đảm bảo chất lượng dịch vụ; đồng thời, tăng cường làm việc để mở rộng quy mô cung cấp.
- Trên cơ sở các dịch vụ cũ đang triển khai, tiếp tục nghiên cứu, đề xuất, triển khai một số dịch vụ mới: Xác minh thông tin thuê bao, đấu nối, khảo sát cửa hàng...
- Tiếp tục đề xuất đầu tư giải pháp Omni Channel Contact Center phục vụ công tác chăm sóc khách hàng, bán hàng đa kênh cho MobiFone.

Dịch vụ Hạ tầng – Viễn thông:

- Phân đầu duy trì, hạn chế suy giảm doanh thu cũ, đảm bảo chất lượng dịch vụ: Cho thuê CSHT trạm BTS, VHKT-ƯCTT trạm BTS và cáp quang.
- Triển khai các giải pháp tối ưu (quy trình, nhân sự...) nhằm gia tăng hiệu quả các dịch vụ cũ nhằm mở rộng quy mô cung cấp dịch vụ Vận hành khai thác - Ứng cứu thông tin trên địa bàn toàn quốc.
- Tăng cường làm việc, bám sát kế hoạch của các Trung tâm Mạng lưới và Trung tâm Đo kiểm & Sửa chữa thiết bị Viễn thông MobiFone để triển khai các dịch vụ kỹ thuật khác (Bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo CSHT và thiết bị; Đo kiểm tối ưu...).

Dịch vụ Giá trị gia tăng:

- Ngoài việc phân đầu duy trì, hạn chế suy giảm doanh thu và đảm bảo chất lượng các dịch vụ cũ, Công ty tiếp tục nghiên cứu, đề xuất triển khai các dịch vụ theo quy hoạch chuỗi giá trị với MobiFone.
- Tiếp tục tăng tỷ lệ công việc tự thực hiện theo lộ trình đã đề ra, tối ưu thuật toán, gia tăng doanh thu dịch vụ Ứng tiền.
- Đẩy mạnh triển khai, gia tăng doanh thu các dịch vụ mới đã được phê duyệt theo kế hoạch: Data Transfer, Data IP.

Phân phối sản phẩm, dịch vụ của MobiFone:

Triển khai hợp đồng đại lý với MobiFone để tham gia phân phối các sản phẩm, dịch vụ của MobiFone, tập trung vào các sản phẩm chính như: MobiFiber, Smart Office, mInvoice, ...

b) Dịch vụ với khách hàng ngoài MobiFone:

- Duy trì ổn định doanh thu cũ, đảm bảo chất lượng dịch vụ: Cho thuê CSHT trạm

BTS; SMS Brandname; Call Center với khách hàng ASUS, SMCC với khách hàng Vietlott, các hợp đồng dịch vụ CSKH với nhóm khách hàng nhỏ lẻ (cho thuê nhân công, đại lý thu bảo hiểm, gán nhãn giọng nói/khuôn mặt, ...), bán vé máy bay, ...

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ nhân sự kinh doanh, tận dụng nguồn lực tại các đơn vị trên địa bàn toàn quốc để tiếp cận nhóm khách hàng mục tiêu trong lĩnh vực Call Center, cho thuê nhân sự: Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, thương mại điện tử, bất động sản.
- Tiếp tục tìm kiếm đối tác để cung cấp các dịch vụ kỹ thuật (lắp đặt thiết bị, truyền dẫn lastmile, thi công xây dựng cáp quang metro, đo kiểm...).
- Hoàn thiện sản phẩm Khám chữa bệnh từ xa (thuộc lĩnh vực Y tế số) và phân đầu triển khai thương mại hóa sản phẩm trong năm 2023.
- Tiếp tục tổ chức nghiên cứu, xây dựng các sản phẩm, dịch vụ mới trong lĩnh vực, không gian mới.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty MobiFone Service năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023. Thay mặt Hội đồng quản trị, Tôi trân trọng cảm ơn sự tin tưởng, ủng hộ của các cổ đông trong thời gian qua.

Bước sang năm 2023, với sự cam kết của đội ngũ lãnh đạo, sự đồng lòng quyết tâm của toàn thể CBNV, Tôi tin tưởng Công ty sẽ vượt qua giai đoạn khó khăn này để hướng đến hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

Chúng tôi hy vọng sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ, tin tưởng của các cổ đông trong những năm tiếp theo để xây dựng và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua.

Xin chân thành cảm ơn Đại hội và chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD Công ty;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Tường Duy Phúc

Số: 01/BC-TGD/2023/MFS

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022
VÀ KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI NĂM 2023 CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY MOBIFONE SERVICE**

(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)

KÍNH GỬI: QUÝ VỊ CỔ ĐÔNG

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Tổng Giám đốc Công ty quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật MobiFone;
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật MobiFone;

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật MobiFone (MobiFone Service) báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch triển khai năm 2023 với Quý cổ đông như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC SXKD NĂM 2022

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2022:

- Tổng doanh thu thực hiện 419,186 tỷ đồng, đạt 55,0% kế hoạch năm.
 - + Doanh thu với MobiFone thực hiện 377,663 tỷ đồng, đạt 93,5% kế hoạch năm.
 - + Doanh thu hợp nhất với MobiFone thực hiện 41,523 tỷ đồng, đạt 11,6% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận sau thuế thực hiện 21,518 tỷ đồng, đạt 76,9% kế hoạch năm.

2. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2022:

a) Dịch vụ Call Center với MobiFone:

- Duy trì được doanh thu ổn định chuyển tiếp, hoàn thành 106% kế hoạch năm.
- Doanh thu Outbound chăm sóc khách hàng đạt 1,219 tỷ đồng, hoàn thành 100% kế hoạch.
- Doanh thu Outbound cho thuê nhân công và hệ thống đạt 3,1 tỷ đồng, hoàn thành 110,7% kế hoạch.
- Doanh thu phân phối dịch vụ giá trị gia tăng trên mSocial đạt 56,7 tỷ đồng, hoàn thành 122% kế hoạch năm nhờ mở rộng thị phần phục vụ tại các địa bàn.

- Doanh thu cho thuê hệ thống tổng đài IPCC đạt 9,9 tỷ đồng, hoàn thành 107% kế hoạch năm.
- Mở rộng thị phần cung cấp dịch vụ Inbound nhân công đã tại các địa bàn, qua đó đóng góp hơn 47 tỷ đồng doanh thu trong năm 2022, hoàn thành 102% kế hoạch.
- Ngoài việc gia hạn các hợp đồng dịch vụ cũ, Công ty đã triển khai được mới một số dịch vụ: khảo sát dịch vụ tại các cửa hàng MobiFone, xác minh thông tin thuê bao...

b) Dịch vụ Hỗ trợ nghiệp vụ với MobiFone:

- Năm 2022, Công ty triển khai tổng cộng 33 hợp đồng cho 19 đơn vị trực thuộc MobiFone, cung cấp tổng cộng 1.187 nhân sự, tổng giá trị hợp đồng đạt 100,7 tỷ đồng, hoàn thành kế hoạch đề ra. Năm 2022 không có hợp đồng với đơn vị mới, tuy nhiên một số hợp đồng hiện đang triển khai tăng về khối lượng nhân sự thực hiện dịch vụ đã giúp hoàn thành kế hoạch đã đặt ra.
- Công ty luôn thực hiện chi trả tiền lương đầy đủ, đúng hạn cho người lao động, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ BHXH... cho người lao động để tăng tính gắn kết và nâng cao uy tín, thương hiệu.

c) Dịch vụ Hạ tầng – Viễn thông với MobiFone:

- Duy trì ổn định dịch vụ Vận hành khai thác - Ứng cứu thông tin (VHKT-ƯCTT) tại Trung tâm Mạng lưới MobiFone miền Bắc (bao gồm CSHT trạm BTS và cáp quang), tăng trưởng doanh thu nhờ việc bổ sung dịch vụ VHKT-ƯCTT cáp quang tại địa bàn 8 tỉnh, chiếm hơn 40% khối lượng địa bàn tại Trung tâm Mạng lưới MobiFone miền Bắc.
- Cung cấp mới dịch vụ VHKT-ƯCTT cáp quang tại địa bàn Trung tâm Mạng lưới MobiFone miền Trung. Thực hiện VHKT, ƯCTT tại 5 tỉnh, thành phố trọng điểm.
- Ổn định, đảm bảo chất lượng cung cấp dịch vụ VHKT-ƯCTT tại Cà Mau cho Trung tâm Mạng lưới MobiFone miền Nam.
- Xây dựng đội ngũ triển khai tự thực hiện toàn bộ các hợp đồng VHKT-ƯCTT tại địa bàn miền Bắc và miền Nam; Tự xây dựng chương trình quản lý công việc của nhân viên vận hành để có thể thống kê, đánh giá tải công việc của cá nhân, từ đó có phương án điều hành, bố trí nhân sự linh hoạt, hiệu quả hơn, đảm bảo chất lượng cung cấp dịch vụ.
- Tăng trưởng các doanh thu cho thuê CSHT nhà trạm với các nhà mạng khác ngoài MobiFone. Tiếp tục thực hiện các hoạt động đo kiểm đánh giá chất lượng mạng theo TCVN, QCVN đạt kết quả tốt.
- Thực hiện các công việc liên quan đến công tác cải tạo, tối ưu, sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì trên mạng lưới của MobiFone.

d) Dịch vụ Giá trị gia tăng với MobiFone:

- Duy trì, tối ưu, nâng cấp các hệ thống dịch vụ đảm bảo hoàn thành kế hoạch doanh thu các dịch vụ chuyển tiếp trong MobiFone. Đảm bảo hoạt động ổn định các hệ thống và chất lượng khi cung cấp dịch vụ.
- Công ty đã tự triển khai toàn bộ các chương trình khuyến mại và dịch vụ mới (Data IP, Data Transfer).
- Xây dựng đội ngũ làm chủ về công nghệ có thể tự triển khai được các dịch vụ Số mới theo yêu cầu: Cụ thể xây dựng được App Khám chữa bệnh từ xa, App ứng dụng AR&VR trong giáo dục ...

e) Doanh thu hợp nhất với MobiFone:

- Đã ký kết, triển khai một số hợp đồng mới với khách hàng Vietlott, ASUS (lĩnh vực Call Center, SMCC).
- Tham gia triển khai các hợp đồng xây dựng hệ thống cáp quang Metro, Lastmile, tại Nghệ An.
- Triển khai dịch vụ nhân công thực hiện gán nhãn giọng nói cho Công ty TNHH BPO.MP với quy mô hợp đồng 1,7 tỷ đồng/năm.
- Tiếp tục làm việc với các đại lý quảng cáo di động SMS Brandname, mở rộng thêm tập khách hàng nhằm gia tăng doanh thu.
- Duy trì doanh thu bán vé máy bay đạt bình quân 900 triệu đồng/tháng.
- Đã hoàn thiện ứng dụng demo sản phẩm AR&VR trong lĩnh vực giáo dục: Đã hoàn thành xây dựng ứng dụng demo sản phẩm trong lĩnh vực giáo dục, dự kiến triển khai dịch vụ vào năm 2023.
- Đã hoàn thiện xây dựng ứng dụng Khám chữa bệnh từ xa (thuộc lĩnh vực Y tế số) phiên bản Android, tiếp tục hoàn thiện phiên bản iOS để triển khai thử nghiệm trong năm 2023.

f) Nguyên nhân khách quan:

Công ty đã chủ động triển khai nhiều giải pháp gia tăng doanh thu, lợi nhuận, tuy nhiên có một số yếu tố khách quan đã tác động trực tiếp đến kết quả SXKD năm 2022:

TT	Yếu tố khách quan	Giá trị doanh thu bị ảnh hưởng	Giá trị lãi gộp bị ảnh hưởng	Ghi chú
1	Giảm doanh thu, lãi gộp từ việc cắt hủy 335 tuyến viba so với kế hoạch đã lập từ tháng 11/2021	10.476	9.428	Kế hoạch SXKD năm 2022 được xây dựng từ tháng 11/2021 bao gồm doanh thu cho thuê 335 tuyến viba

TT	Yếu tố khách quan	Giá trị doanh thu bị ảnh hưởng	Giá trị lãi gộp bị ảnh hưởng	Ghi chú
2	Giảm doanh thu, lãi gộp từ các dịch vụ GTGT với MobiFone do chậm phê duyệt, dừng triển khai	8.676	1.976	Các dịch vụ GTGT đề xuất theo chuỗi giá trị không được phê duyệt triển khai hoặc chậm phê duyệt. Một số dịch vụ theo kế hoạch năm 2022 bị dừng triển khai
3	Thị trường suy thoái sau đại dịch Covid-19, các doanh nghiệp tiết giảm, cắt giảm chi phí	288.145	0	Xây dựng kế hoạch phân đấu ở mức cao, tuy nhiên gặp khó khăn do thị trường suy thoái

(1) Doanh thu dịch vụ GTGT với MobiFone bị suy giảm **8,676 tỷ đồng**, dẫn đến lãi gộp bị ảnh hưởng **1,976 tỷ đồng**, lợi nhuận sau thuế bị ảnh hưởng **1,58 tỷ đồng**, cụ thể:

- Dừng cung cấp ứng dụng MobiFone Next từ tháng 4/2022; dừng cung cấp các dịch vụ đấu trường tri thức, yêu thể thao, thuê bao may mắn trong quý IV/2022. Doanh thu bị ảnh hưởng: 2,339 tỷ đồng.
- Chậm phê duyệt đề xuất dịch vụ Data Transfer: đề xuất từ tháng 10/2021, phê duyệt chủ trương vào tháng 10/2022. Doanh thu bị ảnh hưởng: 2,7 tỷ đồng.
- Dịch vụ thanh toán qua 9029 không triển khai được do vướng mắc chính sách từ Tổng Công ty Viễn thông MobiFone. Doanh thu bị ảnh hưởng: 3,637 tỷ đồng.

(2) Lợi nhuận thực hiện năm 2022 suy giảm chủ yếu đến từ việc 335 tuyến viba bị MobiFone cắt hủy so với kế hoạch năm 2022 đã lập, dẫn đến doanh thu giảm **10,476 tỷ đồng**, lãi gộp **giảm 9,428 tỷ đồng** và lợi nhuận sau thuế **giảm 7,543 tỷ đồng**.

(3) Công ty MobiFone Service đã xây dựng kế hoạch chi tiết và tập trung triển khai kế hoạch ngay từ đầu năm: đóng gói sản phẩm, dịch vụ; tổ chức đào tạo, tái đào tạo cho đội ngũ CBNV hiện hữu; liên tục tuyển dụng bộ máy kinh doanh; tổ chức khảo sát thị trường và liên tục cập nhật danh sách khách hàng tiềm năng tại từng địa bàn, giao chỉ tiêu doanh thu cho toàn bộ các đơn vị hàng tháng... Tuy nhiên kết quả triển khai còn chưa đạt kỳ vọng do một số nguyên nhân chủ yếu:

- 6 tháng đầu năm 2022, Công ty bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 bùng phát tại một số thị trường lớn khu vực phía Bắc như Hà Nội, Hải Phòng.
- Các thị trường lớn như TP.HCM, Đồng Nai, Cần Thơ, Đà Nẵng sau đại dịch Covid-19 bị ảnh hưởng nặng nề bởi tình hình kinh tế, các doanh nghiệp tiết giảm, cắt giảm chi phí, đặc biệt là các doanh nghiệp quy mô vừa và nhỏ chưa có nhu cầu chuyển đổi ngay sang sử dụng các sản phẩm, dịch vụ CNTT.

- Mức độ cạnh tranh trên thị trường rất cao; Khó tham gia đấu thầu với các nhà mạng khác (Vinaphone, Viettel...) khi mang thương hiệu Công ty con của MobiFone như tham gia đấu thầu dịch vụ CSKH với Vinaphone, ...

3. Công tác tổ chức, lao động – tiền lương:

- Về lao động: Tổng số lao động có mặt tại Công ty đến ngày 31/12/2022 là 2.307 người, trong đó, khối Văn phòng Công ty: 51 nhân sự, khối Văn phòng Chi nhánh: 88 nhân sự, khối lao động trực tiếp: 2.168 nhân sự. Trong đó, lao động có trình độ Đại học và trên đại học: 1.218 nhân sự chiếm 52,8% tổng số lao động toàn Công ty; trình độ cao đẳng, trung cấp và lao động đã qua đào tạo: 1089 nhân sự, chiếm 47,2% tổng lao động toàn Công ty.
- Trong bối cảnh còn gặp rất nhiều khó khăn, công ty đã nỗ lực duy trì các chính sách tiền lương, phúc lợi... Tuy nhiên, Công ty còn gặp nhiều khó khăn trong công tác giữ chân người lao động, thu nhập bình quân năm 2022 của người lao động chỉ đạt 8,1 triệu đồng/người/tháng, còn khiêm tốn so với mặt bằng các đơn vị cùng ngành nghề.
- Thực hiện tốt công tác quản lý nhân sự, công tác BHXH, BHYT, BHTN, ký kết Hợp đồng lao động với CBNV và thực hiện đầy đủ 100% quyền và nghĩa vụ đối với người lao động. Tăng cường công tác quản lý, giám sát việc thực hiện các chính sách đối với người lao động, đặc biệt là khối lao động trực tiếp, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Pháp luật và Công ty.
- Thường xuyên tổ chức đào tạo, tái đào tạo nghiệp vụ chăm sóc khách hàng, nghiệp vụ bán hàng cho nhân viên tư vấn tại các Chi nhánh MobiFone Service khu vực, định kỳ kiểm tra, đánh giá chất lượng nhằm đảm bảo ổn định, nâng cao chất lượng trả lời khách hàng theo đúng yêu cầu của khách hàng. Đào tạo đầy đủ PCCC, PCCN, ATVSLĐ cho đội ngũ VHKT, UCTT.

4. Công tác tài chính – kế toán:

Thực hiện một cách nghiêm túc, công khai, minh bạch công tác Tài chính – Kế toán theo quy định của Pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với cổ đông, đối với Tổng Công ty và Nhà nước, cụ thể:

- Thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho các cổ đông theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022.
- Tổ chức bộ máy kế toán và công tác kế toán, tài chính trong toàn Công ty phù hợp với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty, theo đúng quy định về kế toán của Nhà nước và Quy chế quản lý tài chính của Công ty.

- Thực hiện các biện pháp huy động vốn đáp ứng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tính toán, ghi chép, hạch toán, phản ánh đầy đủ, chính xác, trung thực tài sản, hàng hóa, tiền vốn, các khoản phải thu, phải trả, nộp ngân sách Nhà nước và các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong các hoạt động của Công ty.
- Thường xuyên kiểm tra, thẩm định đối với các báo cáo tài chính, kế toán của các đơn vị trực thuộc Công ty định kỳ (quý, năm) đảm bảo công tác kế toán, tài chính tại các đơn vị trực thuộc Công ty được thực hiện theo đúng quy định của Công ty và Nhà nước.
- Thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 và thực hiện quyết toán thuế theo đúng quy định của nhà nước.
- Chú trọng sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư, nguồn vốn nhân rồi tại từng thời điểm.
- Đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của công ty với mức độ chính xác, hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và thực hiện tuân thủ các chế độ kế toán.
- Quản lý tài sản của công ty thông qua phần mềm quản lý tài sản của công ty.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023:

1. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2023:

Trên cơ sở định hướng, mục tiêu tăng trưởng và các nhiệm vụ chính giai đoạn 2023 – 2025 Hội đồng quản trị Công ty đề ra và thực tế tình hình hoạt động SXKD, Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức xây dựng kế hoạch SXKD và kế hoạch hành động năm 2023:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN NĂM 2022	KẾ HOẠCH NĂM 2023 (*)	KH 2023/ TH 2022
1	Tổng doanh thu	419.186	451.959	107,8%
2	Doanh thu hợp nhất với MobiFone	41.523	47.000	113,2%
3	Lợi nhuận sau thuế	21.518	22.000	102,2%
4	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn	2,94	> 1	-

(*) *Kế hoạch được xây dựng trong điều kiện các hoạt động SXKD trở lại bình thường và Công ty MobiFone Service được triển khai các dịch vụ mới, công việc mới theo đúng quy hoạch, chuỗi giá trị của MobiFone, không bị cắt giảm dịch vụ, suy giảm doanh thu từ việc điều chỉnh chính sách của MobiFone.*

2. Kế hoạch hành động đối với từng lĩnh vực, dịch vụ:

Trên cơ sở kế hoạch SXKD năm 2023 như trên, Ban Tổng Giám đốc đã xây dựng kế hoạch, rà soát tình hình thực tế và dự kiến doanh thu chi tiết từng tháng, quý theo các nhóm sản phẩm dịch vụ như sau:

- Theo nhóm các sản phẩm dịch vụ cốt lõi: Bao gồm 03 lĩnh vực sản phẩm, dịch vụ cốt lõi của Công ty: Dịch vụ Chăm sóc khách hàng, Dịch vụ Hạ tầng – Viễn thông và Dịch vụ Giá trị gia tăng;
- Theo nhóm các sản phẩm dịch vụ cho MobiFone và cho khách hàng ngoài MobiFone.
- Phát triển các dịch vụ mới với MobiFone: Nhóm dịch vụ Chăm sóc khách hàng (Call Center, SMCC, cho thuê nhân sự...); Nhóm dịch vụ giá trị gia tăng (dịch vụ Data IP, Data transfer, các dịch vụ ứng); nhóm dịch vụ Hạ tầng – Viễn thông (Vận hành khai thác - Ứng cứu thông tin CSHT trạm BTS và cáp quang, đo kiểm, sửa chữa, lắp đặt thiết bị), mở rộng quy mô tại các địa bàn mới; đại lý cung cấp dịch vụ, sản phẩm công nghệ thông tin của MobiFone.
- Phát triển các dịch vụ mới hướng tới các khách hàng ngoài MobiFone: Dịch vụ y tế số, dịch vụ data code, dịch vụ quảng cáo di động Voice Brandname, nghiên cứu các dịch vụ mới, cung cấp thiết bị, hàng hóa...

a) Dịch vụ với MobiFone:

Dịch vụ Chăm sóc khách hàng:

- Duy trì ổn định doanh thu cũ, đảm bảo chất lượng dịch vụ: Hệ thống và nhân công trả lời khách hàng Inbound, gọi ra chăm sóc khách hàng Outbound, phân phối VAS trên hệ thống mSocial, SMCC và Livechat, thu cước, hỗ trợ nghiệp vụ (cung cấp nhân sự) cho các đơn vị trực thuộc Tổng công ty.
- Mở rộng quy mô cung cấp một số dịch vụ: Inbound (tiếp nhận lưu lượng cuộc gọi từ đối tác khác ngừng hoạt động), hỗ trợ nghiệp vụ, ...
- Triển khai một số dịch vụ mới: Xác minh thông tin thuê bao, đấu nối, khảo sát cửa hàng...
- Tiếp tục đề xuất đầu tư giải pháp Omni Channel Contact Center phục vụ công tác chăm sóc khách hàng, bán hàng đa kênh cho Tổng công ty.

Dịch vụ Hạ tầng – Viễn thông:

- Duy trì ổn định doanh thu cũ, đảm bảo chất lượng dịch vụ: Cho thuê CSHT trạm BTS, VHKT-U'CTT trạm BTS và cáp quang.
- Tiếp tục đề xuất mở rộng quy mô cung cấp dịch vụ Vận hành khai thác - Ứng cứu thông tin trên địa bàn toàn quốc.
- Triển khai các dịch vụ kỹ thuật tại các Trung tâm Mạng lưới miền (Bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo CSHT và thiết bị; Di chuyển trạm, cáp quang; Phòng chống lụt bão...) và Trung tâm Đo kiểm & Sửa chữa thiết bị Viễn thông (Đo QCVN, Đo kiểm tối ưu, Đo Benchmarking).
- Tiếp tục triển khai công tác đầu tư ô tô, máy hàn, máy đo, ATS, công cụ dụng cụ, phần mềm quản trị để nâng cao hiệu quả, chuyên nghiệp hóa công tác VHKT, U'CTT cho mạng lưới.
- Triển khai mạng PON, GPON để cung cấp tập điểm, phát triển dịch vụ Internet truyền hình MobiFiber.

Dịch vụ Giá trị gia tăng:

- Duy trì ổn định doanh thu cũ, đảm bảo chất lượng dịch vụ: Liveinfo Platform, một số chương trình khuyến mại trúng thưởng chuyển tiếp.
- Tối ưu thuật toán, gia tăng doanh thu dịch vụ Ứng tiền ở mức tối đa.
- Triển khai kinh doanh các dịch vụ mới đã được phê duyệt theo kế hoạch: Data Transfer, Data IP.
- Tiếp tục đề xuất triển khai các dịch vụ theo quy hoạch chuỗi giá trị với MobiFone: Ứng tiền không phí, Ứng Data, Livescreen.

Phân phối sản phẩm, dịch vụ của MobiFone:

Triển khai hợp đồng đại lý với MobiFone để tham gia phân phối các sản phẩm, dịch vụ của MobiFone, tập trung vào các sản phẩm chính như: MobiFiber, Smart Office, mInvoice..., giao chỉ tiêu kế hoạch đến từng đơn vị, nhân viên bán hàng và chi trả lương 3P theo KPI sản phẩm.

b) Dịch vụ ngoài MobiFone:

- Duy trì ổn định doanh thu cũ, đảm bảo chất lượng dịch vụ: Cho thuê CSHT trạm BTS; SMS Brandname; Call Center khách hàng ASUS, SMCC khách hàng Vietlott, các hợp đồng dịch vụ CSKH khách hàng nhỏ lẻ (cho thuê nhân công, đại lý thu bảo hiểm, gán nhãn giọng nói/khuôn mặt, ...), bán vé máy bay, ...

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ nhân sự kinh doanh triển khai tiếp cận nhóm khách hàng mục tiêu trong lĩnh vực Call Center, cho thuê nhân sự: Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, thương mại điện tử, bất động sản.
- Tiếp tục tìm kiếm đối tác để cung cấp các dịch vụ kỹ thuật (lắp đặt thiết bị, truyền dẫn lastmile, thi công xây dựng cáp quang metro, đo kiểm...), các công việc cung cấp thiết bị viễn thông như mua sắm anten, cáp quang...cho các nhà mạng.
- Hoàn thiện sản phẩm Khám chữa bệnh từ xa (lĩnh vực Y tế số) và thử nghiệm nội bộ, thương mại hóa sản phẩm trong năm 2023.

c) Lợi nhuận:

- Tiếp tục tăng cường tự triển khai các công việc, dịch vụ theo lộ trình đã đề ra để tối ưu hiệu quả, gia tăng lợi nhuận.
- Thực hiện rà soát toàn bộ lĩnh vực hoạt động, kinh doanh của Công ty để tiếp tục triển khai các giải pháp tiết giảm chi phí nhằm hoàn thành kế hoạch lợi nhuận.

Trên đây là Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm 2023 của Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần dịch vụ kỹ thuật MobiFone. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, Tôi gửi lời cảm ơn đến các Quý cổ đông, khách hàng và đồng nghiệp đã liên tục ủng hộ MobiFone Service vững bước vượt qua khó khăn và phát triển bền vững.

Xin chân thành cảm ơn Đại hội và chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Phó Tổng Giám đốc;
- Lưu VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Quang Hải

Số: 01 /BC-BKS/2023/MFS

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
KỶ BÁO CÁO: NĂM 2022 SAU KIỂM TOÁN

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần dịch vụ kỹ thuật MobiFone.

Ban kiểm soát chúng tôi xin báo cáo kết quả giám sát, hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 với các nội dung chính như sau:

A. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022

Với nhiệm vụ và trách nhiệm của mình, Ban kiểm soát đã tiến hành rà soát Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật MobiFone đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh do Ban điều hành lập xét trên các khía cạnh trọng yếu đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật MobiFone tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính 2022 phù hợp với các chuẩn mực kế toán được chấp thuận chung tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Sau đây là những số liệu chính trong Báo cáo tài chính năm 2022:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TẠI NGÀY 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	31/12/2022	01/01/2022
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	272.909.403.700	286.671.028.802
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	22.990.170.133	44.136.622.528
1. Tiền	111	22.990.170.133	37.136.622.528
2. Các khoản tương đương tiền	112		7.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	128.284.455.741	105.996.370.395
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	128.284.455.741	105.996.370.395

TÀI SẢN	Mã số	31/12/2022	01/01/2022
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	118.330.778.867	132.914.013.630
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	81.975.331.515	120.291.410.626
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	211.453.870	296.545.753
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	36.478.005.092	12.660.068.861
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(334.011.610)	(334.011.610)
IV. Hàng tồn kho	140	1.897.899.938	1.396.808.203
1. Hàng tồn kho	141	1.897.899.938	1.396.808.203
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	1.406.099.021	2.227.214.046
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	1.406.099.021	2.227.214.046
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	8.273.483.670	6.985.214.808
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	3.092.630.539	3.270.462.093
1. Phải thu dài hạn khác	216	3.257.177.093	3.270.462.093
II. Tài sản cố định	220	4.083.504.700	2.887.721.334
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.083.504.700	2.887.721.334
- Nguyên giá	222	268.216.910.437	265.933.531.650
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(264.133.405.737)	(263.045.810.316)
2. Tài sản cố định vô hình	227		
- Nguyên giá	228	1.019.000.000	1.019.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229	(1.019.000.000)	(1.019.000.000)
III. Tài sản dài hạn khác	260	1.097.348.431	827.031.381
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	1.097.348.431	827.031.381
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	281.182.887.370	293.656.243.610

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	31/12/2022	01/01/2022
A. NỢ PHẢI TRẢ	300	92.746.741.844	103.232.518.808
I. Nợ ngắn hạn	310	92.746.741.844	103.232.518.808
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	28.347.232.880	43.983.451.383
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	55.282.000	4.978.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.349.863.267	5.334.226.106
4. Phải trả người lao động	314	31.449.321.970	30.523.916.330

NGUỒN VỐN	Mã số	31/12/2022	01/01/2022
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18.373.272.126	12.735.080.526
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	36.344.868	5.454.545
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.704.465.960	5.653.199.169
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322	5.430.958.773	4.992.212.749
II. Nợ dài hạn	330		
1. Phải trả dài hạn khác	337		
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	188.436.145.526	190.423.724.802
I. Vốn chủ sở hữu	410	188.436.145.526	190.423.724.802
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	70.629.790.000	70.629.790.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	81.836.222.502	81.836.222.502
3. Lợi nhuận chưa phân phối	421	35.970.133.024	37.957.712.300
- Lợi nhuận chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	14.451.975.389	10.494.809.243
- Lợi nhuận chưa PP kỳ này	421b	21.518.157.635	27.462.903.057
II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác	430		
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	281.182.887.370	293.656.243.610

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Kỳ từ 01/01/2022 đến 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	413.248.440.927	459.100.383.911
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	413.248.440.927	459.100.383.911
4. Giá vốn hàng bán	11	375.432.942.924	413.710.254.490
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	37.815.498.003	45.390.129.421
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.838.374.143	4.492.910.235
7. Chi phí tài chính	22	664.789.075	764.969.060
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		
8. Chi phí bán hàng	24	724.134.012	621.655.336
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	15.000.541.092	15.312.016.332
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	27.264.407.967	33.184.398.928
11. Thu nhập khác	31	98.933.438	1.044.858.469
12. Chi phí khác	32	319.106.096	95.382.946
13. Lợi nhuận khác	40	(220.172.658)	949.475.523
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	27.044.235.309	34.133.874.451

15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.526.077.674	6.670.971.394
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	21.518.157.635	27.462.903.057

B. ĐÁNH GIÁ MỘT SỐ CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Thực hiện kế hoạch doanh thu của Công ty:

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	NĂM 2021	KẾ HOẠCH 2022	THỰC HIỆN NĂM 2022	TỶ LỆ TH/KH 2022	TỶ LỆ 2022/2021
I. Doanh thu hàng hóa và dịch vụ	459.100.383.911	762.452.000.000	413.248.440.927	54,20%	90,01%
II. Giá vốn	413.710.254.490				
III. Chi phí quản lý	15.312.016.332	15.738.000.000	15.000.541.092	95,31%	97,97%
Lợi nhuận	27.463.000.000	28.000.000.000	21.518.157.635	76,85%	78,35%

2. Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022 theo số liệu công ty báo cáo như sau:

TT	Các tỷ số / Ratios	Thực tế năm 2022	Thực tế năm 2021
I	Tỷ suất lợi nhuận / Profitability ratios		
1	Tỷ lệ lãi gộp / Gross profit margin - %	9,15%	9,89%
2	Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu / Operating profit margin - %	6,60%	7,23%
3	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu / Net profit margin - %	6,54%	7,43%
4	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu / Return on shareholders' funds - %	17,74%	22,85%
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản / Return on assets - %	9,41%	11,47%
II	Hiệu quả sử dụng tài sản / Asset utility		
1	Ngày thu tiền bình quân - ngày / Trade receivables turnover - days	72,40	95,64
2	Ngày thanh toán tiền bình quân - ngày / Trade payables turnover - days	27,56	38,80
3	Kỳ luân chuyển vốn lưu động bình quân / Net working capital turnover - days	159,13	145,84
III	Khả năng thanh toán / Liquidity ratios		

1	Khả năng thanh toán nhanh - lần /Current ratio - times	2,94	2,78
2	Khả năng thanh toán tức thì - lần /Acid test ratio - times	1,63	1,45

C. TÌNH HÌNH CHẤP HÀNH CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC, QUY ĐỊNH CỦA MOBIFONE, QUY ĐỊNH CỦA DOANH NGHIỆP

Công ty tuân thủ và chấp hành tốt các quy định bao gồm các lĩnh vực về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp, thuế, thu nộp ngân sách, chế độ báo cáo tài chính và báo cáo khác.

D. HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH HỆ THỐNG VÀ TRUNG THỰC TRONG CÔNG TÁC KẾ TOÁN, SỔ KẾ TOÁN, TRONG NỘI DUNG BÁO CÁO TÀI CHÍNH, CÁC PHỤ LỤC VÀ TÀI LIỆU LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY:

Trong năm 2022, Ban Lãnh đạo Công ty đã xây dựng, ban hành kịp thời các quyết định, quy định về vận hành sản xuất, kinh doanh phục vụ theo yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Qua hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát thông qua xem xét, đánh giá hồ sơ, báo cáo của Công ty Service cung cấp cho năm 2022, Ban Kiểm soát đánh giá: xét trên khía cạnh trọng yếu những nội dung công ty đã cung cấp đã đảm bảo về tính hợp pháp, tính hệ thống, trung thực trong công tác kế toán, trong báo cáo tài chính.

E. GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT:

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc họp của HĐQT. HĐQT đã thực hiện đúng theo chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Nghị quyết của ĐHCĐ.

HĐQT đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, quyết định ban hành đúng trình tự và căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty.

F. GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2022, Ban điều hành đã bám sát phương hướng, nhiệm vụ đề ra theo đúng các định hướng, chỉ đạo của HĐQT để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể là:

- Hoàn thành 54,20% chỉ tiêu kế hoạch doanh thu năm 2022.
- Hoàn thành 76,85% chỉ tiêu Lợi nhuận năm 2022 được ĐHCĐ thông qua và HĐQT phê duyệt.

G. HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Trong năm 2022, HĐQT Công ty đã xây dựng, ban hành kịp thời các quyết định, quy định về vận hành sản xuất, kinh doanh phục vụ theo yêu cầu của hoạt

động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tiếp tục điều chỉnh, bổ sung những quy chế, quy định đã ban hành cho phù hợp với từng thời kỳ.

H. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

Về hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2022:

Ban Kiểm soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty MobiFone Service trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty MobiFone Service, cụ thể như sau:

- Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của MobiFone Service;
- Kiểm tra công tác kế toán và Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty;
- Xem xét tính phù hợp của các quyết định, nghị quyết, quy chế, chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc hoạt động quản lý và điều hành Công ty;
- Xem xét việc chấp hành Điều lệ, Nghị quyết, quyết định, quy chế, chỉ đạo của MobiFone Service.
- Các vấn đề khác liên quan theo quy định tại Điều 40 – Điều lệ Công ty.

I. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

Chi phí hoạt động của BKS sẽ được đưa ra ý kiến xin tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023.

STT	Loại chi phí	Thù lao năm 2022 (VNĐ)	Dự kiến thù lao năm 2023 (VNĐ)
1	Thù lao thành viên BKS	83.052.000	108.000.000
2	Công tác phí và chi phí khác		
	Tổng	83.052.000	108.000.000

K. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Ban kiểm soát kết luận và kiến nghị như sau:

- ✓ Công ty cần tập trung nghiên cứu các giải pháp để tự thực hiện các dịch vụ đo kiểm, số hóa việc hỗ trợ kỹ thuật, dịch vụ giá trị gia tăng.
- ✓ Hệ thống IPCC sử dụng đã lâu, công ty cần nghiên cứu đầu tư hệ thống mới nhiều tính năng để đáp ứng các nhu cầu của MobiFone và các đối tác khác.
- ✓ Công ty cần tăng cường mở rộng đầu tư các giải pháp hạ tầng mới, các sản phẩm dịch vụ theo chuỗi giá trị để góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận.

- ✓ Về các dự án đầu tư, phương án chi phí lớn, các phương án hợp tác kinh doanh lớn cần thực hiện kiểm toán độc lập để đảm bảo việc thực hiện, triển khai đúng quy định định và hiệu quả.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu MFS.

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT



Cao Thành Chung



Lê Đức Mạnh



Nguyễn Văn Chiến

TỔNG HỢP CÁC VĂN BẢN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

STT	Số văn bản	Ngày ban hành	Tên văn bản
I. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông			
1	01/NQ-ĐHĐCĐ/2022/MFS	28/06/2022	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
II. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông			
1	01/BBH-ĐHĐCĐ/2022/MFS	28/06/2022	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
III. Nghị quyết, quyết định Hội đồng quản trị			
1	01/NQ/HĐQT	05/01/2022	Định hướng kế hoạch năm 2022
2	01/QĐ/HĐQT	12/01/2022	Sửa đổi PL2 của Quy chế tiền lương Công ty
3	02/QĐ/HĐQT	12/01/2022	Phê duyệt điều chỉnh mức lương chức danh năm 2022 của Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty
4	03/QĐ/HĐQT	24/01/2022	Phê duyệt kế hoạch đầu tư mới năm 2022
5	04/QĐ/HĐQT	24/01/2022	Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022
6	05/NQ/HĐQT	17/02/2022	Đề Ông Phan Tuấn Anh thôi tham gia Hội đồng quản trị Công ty
7	06/NQ/HĐQT	17/02/2022	Bổ nhiệm tạm thời thành viên Hội đồng quản trị Công ty
8	07/QĐ/HĐQT	01/3/2022	Thôi giữ chức Phó Tổng Giám đốc Công ty đối với Ông Trần Minh Đức
9	08/NQ/HĐQT	01/3/2022	Đề Ông Trần Minh Đức thôi tham gia Hội đồng quản trị Công ty
10	09/NQ/HĐQT	01/3/2022	Bổ nhiệm tạm thời Thành viên Hội đồng quản trị Công ty
11	10/QĐ/HĐQT	02/3/2022	Phê duyệt định biên lao động khối Văn phòng năm 2022
12	11/QĐ/HĐQT	03/3/2022	Phê duyệt chủ trương tuyển dụng và bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty
13	12/QĐ/HĐQT	03/3/2022	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty
14	13/QĐ/HĐQT	03/3/2022	Phê duyệt mức lương chức danh Phó Tổng Giám đốc
15	14/QĐ/HĐQT	22/3/2022	Bổ sung Phụ lục số 3 của Quy chế tiền lương Công ty

STT	Số văn bản	Ngày ban hành	Tên văn bản
16	15/NQ/HĐQT	04/4/2022	Triển khai kế hoạch quý II năm 2022
17	16/QĐ/HĐQT	12/4/2022	Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
18	17/QĐ/HĐQT	29/4/2022	Ban hành Quy chế tài chính của Công ty
19	18/NQ/HĐQT	05/5/2022	Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
20	19/QĐ/HĐQT	26/5/2022	Phê duyệt các tài liệu, biểu mẫu phục vụ ĐHCĐ thường niên năm 2022
21	20/QĐ/HĐQT	02/6/2022	Phê duyệt chủ trương tuyển dụng chức danh Giám đốc Chi nhánh MobiFone Service Hà Nội
22	21/NQ/HĐQT	06/6/2022	Thông nhất các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
23	22/QĐ/HĐQT	27/6/2022	Phê duyệt đăng ký kế hoạch đầu tư mới năm 2022
24	23/QĐ/HĐQT	28/6/2022	Phê duyệt chủ trương bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng Công ty
25	24/QĐ/HĐQT	30/06/2022	Bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty
26	25/QĐ/HĐQT	05/07/2022	Phê duyệt đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và năm tài chính 2022
27	26/QĐ/HĐQT	06/7/2022	Triển khai kế hoạch quý III, 6 tháng cuối năm 2022
28	27/QĐ/HĐQT	11/7/2022	Phê duyệt trích Quỹ phúc lợi và Quỹ thi đua khen thưởng năm 2022
29	28/QĐ/HĐQT	12/7/2022	Phê duyệt phương án chi trả cổ tức năm 2021
30	29/QĐ/HĐQT	29/7/2022	Phê duyệt chủ trương thanh lý 699 tuyến viba cắt hủy tại Trung tâm mạng lưới MobiFone miền Nam
31	30/QĐ/HĐQT	29/7/2022	Phê duyệt mức lương nhân sự chất lượng cao tại Công ty MobiFone Service
32	31/NQ/HĐQT	23/8/2022	Thông nhất mục tiêu kế hoạch năm 2022 và một số định hướng chung về chiến lược phát triển Công ty trong giai đoạn tới
33	32/QĐ/HĐQT	12/9/2022	Thành lập Hội đồng thanh lý và Tổ giúp việc Hội đồng thanh lý thiết bị viba cắt hủy
34	33/QĐ/HĐQT	13/9/2022	Phê duyệt đăng ký kế hoạch đầu tư mới bổ sung lần 3 năm 2022
35	34/QĐ/HĐQT	15/9/2022	Phê duyệt chủ trương bổ nhiệm lại chức danh Giám đốc Chi nhánh MobiFone Service Đà

STT	Số văn bản	Ngày ban hành	Tên văn bản
			Năng
36	35/QĐ/HĐQT	30/9/2022	Bổ nhiệm lại Giám đốc Chi nhánh MobiFone Service Đà Nẵng
37	35/NQ/HĐQT	05/10/2022	Định hướng triển khai kế hoạch quý IV năm 2022
38	36/QĐ/HĐQT	14/10/2022	Bổ nhiệm chức danh Giám đốc Chi nhánh MobiFone Service Hà Nội
39	37/QĐ/HĐQT	28/10/2022	Về việc gia hạn thời gian giữ chức vụ Trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh Công ty
40	38/QĐ/HĐQT	28/10/2022	Về việc gia hạn thời gian giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh MobiFone Service Tp Hồ Chí Minh
41	39/QĐ/HĐQT	03/11/2022	Định hướng triển khai kế hoạch 2 tháng cuối năm 2022 và xây dựng kế hoạch SXKD năm 2023
42	40/QĐ/HĐQT	10/11/2022	Phê duyệt chủ trương bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc Công ty
43	41/QĐ/HĐQT	14/11/2022	Bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc Công ty
44	42/QĐ/HĐQT	28/11/2022	Phê duyệt chủ trương bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính Công ty
45	44/NQ/HĐQT	01/12/2022	Xây dựng kế hoạch SXKD và kế hoạch hành động năm 2023
46	45/QĐ/HĐQT	22/12/2022	Bổ nhiệm Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính Công ty
47	46/QĐ/HĐQT	30/12/2022	Phê duyệt chủ trương tuyển dụng chức danh Trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh Công ty
IV. Biên bản họp Hội đồng quản trị			
1	01/BBH-HĐQT/2022/MFS	05/01/2022	Định hướng kế hoạch năm 2022
2	02/BBH-HĐQT/2022/MFS	04/4/2022	Triển khai kế hoạch quý II năm 2022
3	03/BBH-HĐQT/2022/MFS	06/7/2022	Triển khai kế hoạch quý III, 6 tháng cuối năm 2022
4	04/BBH-HĐQT/2022/MFS	23/8/2022	Các ý kiến và kết luận họp với Tổng công ty Viễn thông MobiFone ngày 09/8/2022
5	05/BBH-HĐQT/2022/MFS	05/10/2022	Sơ kết hoạt động SXKD quý III và định hướng triển khai kế hoạch quý IV năm 2022
6	06/BBH-HĐQT/2022/MFS	03/11/2022	Sơ kết hoạt động SXKD tháng 10/2022, định hướng triển khai kế hoạch 2 tháng cuối năm 2022 và xây dựng kế hoạch SXKD năm 2023
7	07/BBH-HĐQT/2022/MFS	01/12/2022	Sơ kết hoạt động SXKD tháng 11/2022, dự kiến thực hiện năm 2022 và xây dựng mục tiêu kế hoạch SXKD năm 2023

Số: 01/TTr-HĐQT/2023/MFS

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v: Đề xuất thông qua kết quả HĐSXKD năm 2022

Kính thưa Đại hội,

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần dịch vụ kỹ thuật MobiFone (MobiFone Service);

Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 của Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật MobiFone;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ/HĐQT ngày 06/6/2023 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thống nhất các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2022 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	KẾ HOẠCH NĂM 2022	THỰC HIỆN NĂM 2022	TỶ LỆ TH/KH
1	Tổng doanh thu	762.452.000.000	419.185.748.508	54,98%
	Trong đó:			
-	<i>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	-	413.248.440.927	-
-	<i>Doanh thu hoạt động tài chính</i>	-	5.838.374.143	-
-	<i>Doanh thu khác</i>	-	98.933.438	-
2	Doanh thu hợp nhất	358.466.000.000	41.522.808.878	11,6%
3	Lợi nhuận sau thuế	28.000.000.000	21.518.157.635	76,9%
4	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn	> 1	2,94	Đạt

(Số liệu thực hiện được lấy từ Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán)

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Tường Duy Phúc

Số: 02/TTr-HĐQT/2023/MFS

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v: Đề xuất thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022

Kính thưa Đại hội,

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần dịch vụ kỹ thuật MobiFone (MobiFone Service);

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ/HĐQT ngày 06/6/2023 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thống nhất các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 như sau:

Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022:

1. Phân phối lợi nhuận sau thuế:

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN (đồng)
1	Trích thù lao cho HĐQT và BKS ⁽¹⁾	332.208.000
2	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	5.492.580.611

(1) Phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2022:

Căn cứ Điều 8, Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2022/MFS ngày 28/6/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về tổng mức thù lao cho HĐQT, BKS năm 2022.

Căn cứ tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2022: **76,9%**

Mức thù lao bình quân cho HĐQT, BKS năm 2022 như sau:

- Chủ tịch HĐQT hưởng mức thù lao là: 5.383.000 đồng/tháng.
- Thành viên HĐQT hưởng mức thù lao là: 3.845.000 đồng/tháng.
- Thành viên Ban Kiểm soát hưởng mức thù lao là: 2.307.000 đồng/tháng.

Tổng mức thù lao đề xuất cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2022 là: **332.208.000 đồng.**

2. Phương án chi trả cổ tức năm 2022:

Chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, tỷ lệ chi trả 30% vốn góp của chủ sở hữu: 21.188.937.000 đồng.

Nguồn chi trả từ lợi nhuận chưa phân phối và lợi nhuận sau thuế năm 2022.
Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua./.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Tường Duy Phúc

Số: 03/TTr-HĐQT/2023/MFS

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
V/v: Đề xuất thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Kính thưa đại hội,

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần dịch vụ kỹ thuật MobiFone (MobiFone Service);

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ/HĐQT ngày 06/6/2023 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thống nhất các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	KH NĂM 2023
1	Tổng doanh thu (bao gồm doanh thu tài chính)	451.959
a	Doanh thu dịch vụ MobiFone	404.959
b	Doanh thu hợp nhất với MobiFone (bao gồm doanh thu tài chính)	47.000
2	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	22.000

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Trương Duy Phúc

Số: 04/TTr-HĐQT/2023/MFS

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
V/v: Đề xuất thông qua thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát năm 2023

Kính thưa đại hội,

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần dịch vụ kỹ thuật MobiFone (MobiFone Service);

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ/HĐQT ngày 06/6/2023 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thống nhất các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua mức thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023:

STT	Chức danh	Mức thù lao kế hoạch (đồng/tháng)	Mức thù lao theo kết quả hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2023
1	Chủ tịch HĐQT	7.000.000	Mức thù lao thực hiện tối đa = Mức thù lao kế hoạch x Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2023
2	Thành viên HĐQT	5.000.000	
3	Thành viên BKS	3.000.000	

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Trương Duy Phúc

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
V/v: Đề xuất thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023

Kính thưa Đại hội,

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ/HĐQT ngày 06/6/2023 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thống nhất các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023 của Công ty như sau:

Đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính năm 2023 là đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty Viễn thông MobiFone và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty tổ chức triển khai thực hiện.

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**


Trương Duy Phúc

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

**V/v: Đề xuất thông qua số lượng Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV
(2023-2028)**

Kính thưa Đại hội,

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật MobiFone;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ/HĐQT ngày 06/6/2023 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thống nhất các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua số lượng Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ IV (2023-2028) là 05 (năm) thành viên.

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**


Trương Duy Phúc

Số: 07/TTr-HĐQT/2023/MFS

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v: Đề cử các cán bộ tham gia Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ IV (2023 – 2028)

Kính thưa đại hội,

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần dịch vụ kỹ thuật MobiFone (MobiFone Service);

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ/HĐQT ngày 06/6/2023 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thống nhất các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc đề cử các cán bộ tham gia Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ IV (2023 – 2028):

- Ông **Tường Duy Phúc** - Đại diện vốn chuyên trách của Tổng công ty Viễn thông MobiFone tại Công ty MobiFone Service.
- Ông **Vũ Quang Hải** - Đại diện vốn chuyên trách của Tổng công ty Viễn thông MobiFone tại Công ty MobiFone Service - Tổng Giám đốc Công ty MobiFone Service.
- Ông **Nguyễn Thái Hà** - Đại diện vốn kiêm nhiệm của Tổng công ty Viễn thông MobiFone tại Công ty MobiFone Service - Phó Ban Khách hàng cá nhân Tổng công ty Viễn thông MobiFone

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Tường Duy Phúc

Số: 08/TTr-HĐQT/2023/MFS

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

**V/v: Đề xuất thông qua số lượng các Thành viên Ban kiểm soát Công ty
nhiệm kỳ III (2018 – 2023)**

Kính thưa Đại hội,

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật MobiFone;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ/HĐQT ngày 06/6/2023 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thống nhất các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua số lượng Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ IV (2023-2028) là 03 (ba) thành viên

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**


Trương Duy Phúc

Số: 09/TTr-HĐQT/2023/MFS

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v: Đề cử các cán bộ tham gia Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ IV (2023 – 2028)

Kính thưa Đại hội,

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ/HĐQT ngày 06/6/2023 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thống nhất các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Đề cử các cán bộ tham gia Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ IV (2023 – 2028) như sau:

- Ông **Cao Thành Chung** - Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty Viễn thông MobiFone.
- Ông **Đinh Trọng Nghĩa** - Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty Viễn thông MobiFone.
- Bà **Trần Thị Hằng** - Cán bộ nghỉ hưu.

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Trương Duy Phúc